TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2023/HNGĐ - ST
Ngày 20-04-2023.
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*** ông Đinh Xuân Tưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Hoàng Quốc Trị

2. ông Đinh Công Hiến.

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Đoàn Thanh Minh - thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2022/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc: *"xin ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* ông Đồng Như B, sinh năm 1960.

Bị đơn: bà Hà Thị Th, sinh năm 1960.

Đều trú tại: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Ninh Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Có mặt tại phiên tòa: ông B, bà H; vắng mặt bà Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn ông Đồng Như B trình bày: Tôi và bà Hà Thị Th được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 1981 tại UBND xã Gia Trung, huyện Gia Viễn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà Th luôn có lời nói, hành động cay nghiệt xúc phạm đến tôi, không quan tâm, chăm sóc tôi khi ốm đau, bệnh tật. Tôi vất vả ngày đêm đi kiếm tiền nhưng bà Th và con trai ở nhà ăn tiêu phung phí. Tôi có nhiều lần

khuyên bảo nhưng bà Th không nghe còn quay ra chửi tôi khiến không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt, vợ chồng sống ly thân nhau một thời gian dài, không còn tôn trọng nhau nữa. Nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng tôi đã trở nên thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Hà Thị Th.

Về con chung: Chúng tôi có ba con chung là Đồng Thị Hi, sinh năm 1982; Đồng Thị L, sinh năm 1983 và Đồng Chí L, sinh năm 1987. Hiện nay cả ba con đều đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được cuộc sống nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Tại đơn khởi kiện tôi có đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng tôi là thửa đất số 52, tờ bản đồ 40 với diện tích 932m^2 tại xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Nhưng tôi đã rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nữa.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2022, bị đơn bà Hà Thị Th trình bầy: Tôi và ông Đồng Như B được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Gia Trung, huyện Gia Viễn vào năm 1981. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau tại: thôn Đ, xã G, huyện G. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian dài cho đến năm 2013, khi tôi vào miền Nam thì ông B ở nhà đã có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Tôi và gia đình hai bên nội ngoại đã họp bàn và khuyên bảo ông B từ bỏ lối sống hiện tại nhưng ông B vẫn không nghe mà còn ngang nhiên sống chung với người phụ nữ đó như vợ chồng rồi về đòi ly hôn với tôi. Tôi thấy dù sao vợ chồng đã sống gắn bó với nhau đã lâu và có đến 3 mặt con nên tôi không đồng ý ly hôn, tôi đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng tôi quay về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: chúng tôi có ba con chung là Đồng Thị H, sinh năm 1982; Đồng Thị L, sinh năm 1983 và Đồng Chí L, sinh năm 1987. Hiện nay cả ba con đều đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được cuộc sống nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: bà Hà Thị T không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đã có bài phát biểu: vợ chồng ông B và bà T xảy ra mâu thuẫn trong một thời gian dài từ năm 2013 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau một thời gian dài, không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa ông Đồng Như B và bà Hà Thị Th, miễn tiền án phí cho ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hà Thị Th có địa chỉ tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 BLTTDS để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bà Thắm vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa ông Đồng Như B và bà Hà Thị Th là hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo sự trình bày của nguyên đơn cũng như xác nhận của chính quyền cơ sở là do bà Th không chăm sóc, quan tâm khi ông B ốm đau, bệnh tật, luôn có lời nói, hành động cay nghiệt xúc phạm tới ông B. Ông B khẳng định hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ông đã đến mức thật sự trầm trọng không khắc phục được, ông không còn yêu thương bà Th nữa. Bản thân bà Th cũng khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn do ông B có quan hệ bất chính và chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, tuy nhiên bà không đưa ra được bằng chứng chứng minh. Tuy bà Th không đồng ý ly hôn với ông B và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nhưng trong suốt thời gian dài, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Th vẫn không đến Tòa án làm việc, hòa giải. Điều đó chứng tỏ bà Th không có thiện chí thực sự hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đồng Như B và bà Hà Thị Th đã trở nên trầm trọng, Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông B và bà Th đã đủ căn cứ xác định vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Như B xin ly hôn bà Hà Thị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: ông Đồng Như B và bà Hà Thị Th xác định có ba con chung là Đồng Thị H, sinh năm 1982; Đồng Thị L, sinh năm 1983 và Đồng Chí L, sinh năm 1987. Hiện nay cả ba con đều đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được cuộc sống nên các bên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do đó vấn đề con chung Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung: ông Đồng Như B và bà Hà Thị Th xác định vợ chồng có tài sản chung là thửa đất số 52, tờ bản đồ 40 với diện tích 932m^2 tại xã Gia Trung, huyện Gia Viễn. Tại đơn khởi kiện ông B đề nghị chia tài sản chung nhưng sau đó đã rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Bà Hà Thị Th không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung. Về công nợ chung cả hai bên xác định

không có nên không đề nghị Tòa án xem xét. Do đó vấn đề tài sản và công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: ông Đồng Như B và bà Hà Thị Th được miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Như B xin ly hôn với bà Hà Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đồng Như B được ly hôn bà Hà Thị Th.

2. Về án phí: ông Đồng Như B và bà Hà Thị Th được miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã Gia Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng